

Bản án số: 23/2021/DS-ST

Ngày: 11-3-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Đức Tâm.

2. Ông Trần Văn Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 328/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TT.

Địa chỉ: 999, KKK, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức D – Tổng Giám đốc Ngân hàng TT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng C – Giám đốc Ngân hàng TT Chi nhánh BT.

Địa chỉ: 123, Đại lộ Đ, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng C: Ông Nguyễn Phương – Phó phòng giao dịch GT.

Địa chỉ: 600, khu phố X, thị trấn Y, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 203, ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông N có mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 11 năm 2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TT là ông Nguyễn Phương N trình bày:

Ngày 25 tháng 7 năm 2012, anh Nguyễn Văn H có đề nghị với Ngân hàng TT (sau đây gọi là Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng. Qua xác minh thực tế nhu cầu sử dụng và tình hình tài chính, thu nhập của anh H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho anh H theo “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng” ngày 25 tháng 7 năm 2012, loại thẻ nội địa Family, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 30.000.000 đồng, mục đích: tiêu dùng, lãi suất: 2,6%/tháng, thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng.

Theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và anh H, hàng tháng, anh H phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ (chốt dư nợ đầu kỳ ngày 22 tây hàng tháng), Ngân hàng sẽ cho anh H 25 ngày để thanh toán (ngày 16 hàng tháng). Nếu phát sinh trễ hạn sẽ bị thu phí phạt bằng 6% (tối thiểu 80.000 đồng) số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó. Nếu anh H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu sau hai kỳ chốt thông báo giao dịch cộng thêm 10 ngày sẽ chuyển sang nợ nhóm 2. Từ thời điểm chuyển nợ nhóm 2, nếu anh H không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu của hai kỳ chốt giao dịch sau thời gian 90 ngày sẽ chuyển nợ nhóm 3 và chốt toàn bộ dư nợ thành vốn gốc, lãi phát sinh sau khi chuyển nhóm ba sẽ bằng 150% lãi trong hạn, được tính là 3,9%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 30.000.000 đồng.

Tuy nhiên, từ ngày 22 tháng 5 năm 2020, anh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi không thanh toán đủ số tiền tối thiểu hàng tháng là 5% để duy trì sử dụng thẻ. Thẻ tín dụng của anh H hiện đang quá hạn nhóm 3. Dư nợ thẻ tín dụng hiện tại tính đến ngày 16 tháng 11 năm 2020 là 7.522.958 đồng, trong đó nợ gốc là 6.766.502 đồng, lãi trong hạn là 504.304 đồng, lãi quá hạn là 252.152 đồng.

Căn cứ Điều 23 Phụ lục Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng thực hiện việc khởi kiện yêu cầu Tòa án xét xử buộc anh H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 16 tháng 11 năm 2020 là 7.522.958 đồng, trong đó tiền gốc là 6.766.502 đồng, tiền lãi trong hạn là 504.304 đồng, tiền lãi quá hạn là 252.152 đồng và tiếp tục tính lãi từ ngày 17 tháng 11 năm 2020 đến khi anh H trả hết nợ theo mức lãi suất quá hạn là 3,9%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TT khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn là anh Nguyễn Văn H. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập họp lệ hai lần nhưng vắng mặt, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn là Ngân hàng TT (sau đây gọi là Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng cho anh Nguyễn Văn H theo “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng” ngày 25 tháng 7 năm 2012, loại thẻ nội địa Family, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 30.000.000 đồng, mục đích: tiêu dùng, lãi suất: 2,6%/tháng, thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng. Theo thỏa thuận giữa Ngân hàng với anh H, hàng tháng, anh H phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ (chốt dư nợ đầu kỳ ngày 22 tây hàng tháng) ngân hàng sẽ cho anh H 25 ngày để thanh toán. Nếu anh H thanh toán trễ hạn sẽ bị thu phí phạt bằng 6% (tối thiểu 80.000 đồng) số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 30.000.000 đồng.

Tuy nhiên, từ ngày 22 tháng 5 năm 2020, anh H không thanh toán đủ số tiền tối thiểu hàng tháng là 5% để duy trì sử dụng thẻ. Thẻ tín dụng của anh H hiện đang quá hạn nhóm 3. Anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng.

Tại biên bản làm việc ngày 07 tháng 9 năm 2020, anh H đã có cam kết trả nợ cho Ngân hàng vào ngày 11 tháng 9 năm 2020 nhưng anh H không thực hiện đúng cam kết. Vì vậy, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh H trả số tiền 7.522.958 đồng trong đó nợ gốc là 6.766.502 đồng, lãi trong hạn từ ngày 22 tháng 5 năm 2020 đến ngày 16 tháng 11 năm 2020 là 504.304 đồng, lãi quá hạn là 252.152 đồng và Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 17 tháng 11 năm 2020 đến khi anh H trả hết nợ theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận 3,9%/tháng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 376.147 đồng (7.522.958 đồng x 5% = 376.147 đồng).

Trả lại cho Ngân hàng số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004107 ngày 04 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT.

Buộc anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TT số tiền là 7.522.958đ (bảy triệu năm trăm hai mươi hai nghìn chín trăm năm mươi tám đồng), trong đó tiền nợ gốc là 6.766.502đ (sáu triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm lẻ hai đồng), tiền lãi trong hạn từ ngày 22 tháng 5 năm 2020 đến ngày 16 tháng 11 năm 2020 là 504.304đ (năm trăm lẻ bốn nghìn ba trăm lẻ bốn đồng), tiền lãi quá hạn là 252.152đ (hai trăm năm mươi hai nghìn một trăm năm mươi hai đồng).

Anh Nguyễn Văn H phải trả lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn là 3,9%/tháng kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2020 cho đến khi thanh toán xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí số tiền là 376.147đ (ba trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi bảy đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TT (do Ngân hàng TT - Chi nhánh Bến Tre đại diện nhận) số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004107 ngày 04 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Thu Trang